

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẠNH YẾN

Địa chỉ: 91 Yết Kiêu - P.Hải Tân - TP Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

SĐT: 0374.116.906 Ms Yến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 33 NĂM HỌC 2024 - 2025

Từ ngày 05/05/2025 đến ngày 09/05/2025

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/05-05	1	Tôm rang	Tôm biển	42	190,000	7,980			Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	50	32,000	1,600			Thuế	1,600	
			Cà chua	15	18,000	270			Nhân công	2,000	
	3	Canh bí ngô nấu xương	Bí ngô	60	17,000	1,020					
			Xương lợn	20	80,000	1,600					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	3.7	35,000	130					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/ 06-05	1	Thịt chiên	Thịt nạc thăn	60	145,000	8,700			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng cút kho xì dầu	Trứng cút bóc vỏ	30	80,000	2,400			Thuế	1,600	
	3	Canh tép mỏng tươi	Mỏng tươi	32	17,000	544			Nhân công	2,000	
			Tép đông	6	135,000	810					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	4.16	35,000	146					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
	1	Giò lợn	Giò lợn	48	145,000	6,960			Chất đốt	1,000	
	2	Xúc xích rán	xúc xích CP	38	90,000	3,420			Thuế	1,600	
	3	Canh bí xanh nấu thịt	Bí xanh	54	17,000	918			Nhân công	2,000	

Thứ 4/07-05	3	Cơm trắng	Thịt nạc xay	10	120,000	1,200				
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800				
	5		Rau thơm	2.92	35,000	102				
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000				
		Tổng				15,400			4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ	TỔNG
Thứ 5/08-05	1	Cá lóc chiên	Cá rô phi phi lê	63	120,000	7,560			Chất đốt	1,000
	2	Trứng gà kho	Trứng gà ta	54	53,000	2,862			Thuế	1,600
	3	Canh bầu nấu thịt	Bầu	53	16,000	848			Nhân công	2,000
			Thịt nạc xay	10	120,000	1,200				
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800				
	5		Rau thơm	3.7	35,000	130				
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000				
		Tổng				15,400			4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ	TỔNG
Thứ 6/09-05	1	Thịt băm rim hành	Thịt nạc xay	62	120,000	7,440			Chất đốt	1,000
	2	Chả lợn	Chả lợn	25	130,000	3,250			Thuế	1,600
	3	Canh rau cải nấu thịt	Rau cải	35	16,000	560			Nhân công	2,000
			Thịt nạc xay	10	120,000	1,200				
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800				
	5		Rau thơm	4.28	35,000	150				
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000				
		Tổng				15,400			4,600	20,000

Hiệu Trưởng Duyệt



Bùi Quý Hữu

Tổng tiền	99,999
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000

Người Lập Thực Đơn



Nguyễn Thị Hải Yến